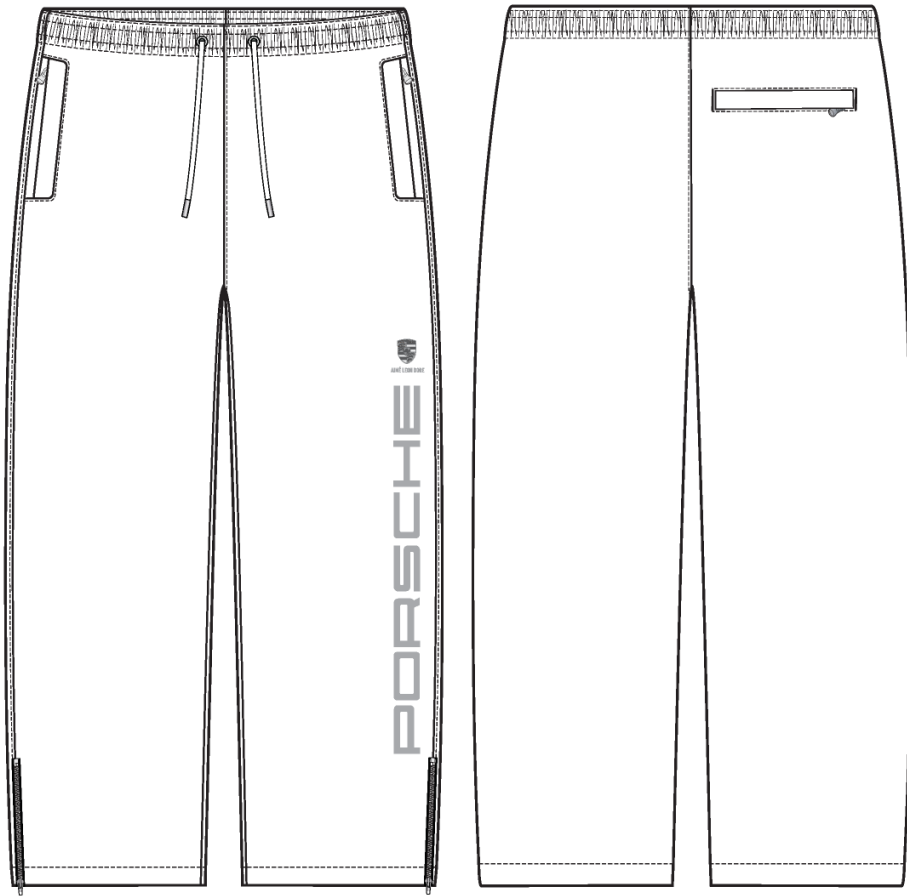
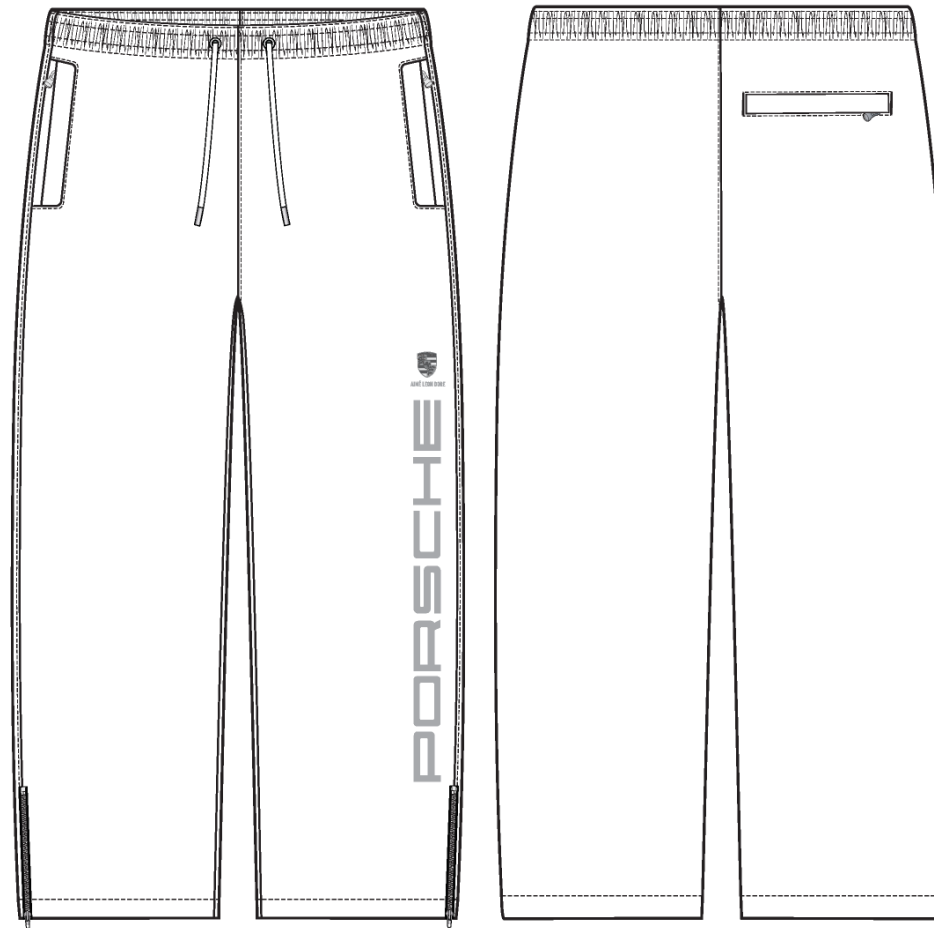


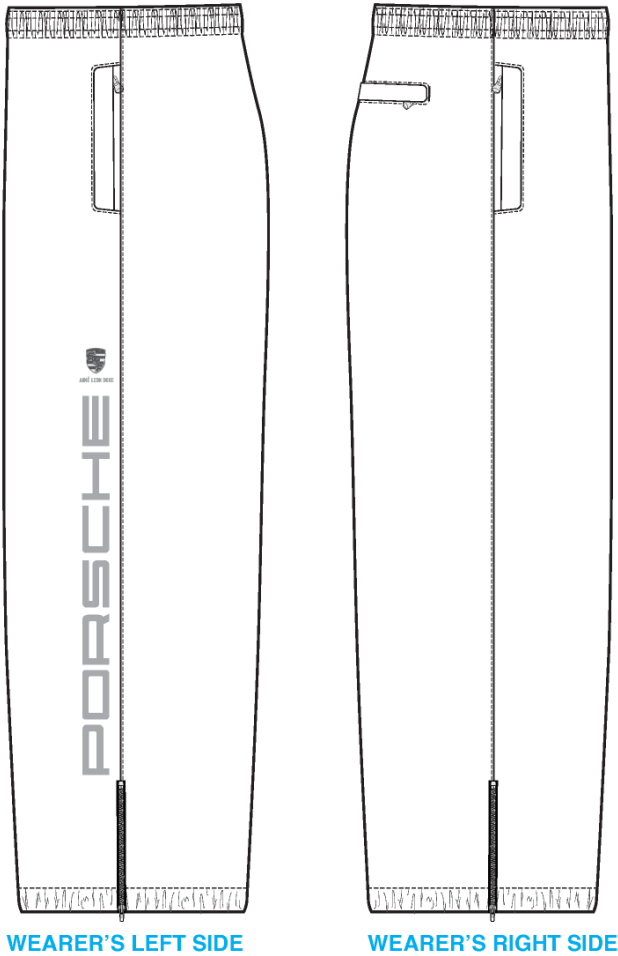


Porsche Nylon Track Pant

Name	Porsche Nylon Track Pant
Style No.	FW25WP039
Division	Mens
Category	Pants
Season	Fall/Winter
Year	2025
Size Scale	M -Sample size XS S M L XL XXL
Style Status	Development
Factory	UN-AVAILABLE
Designer Name	Quinton
Created by/Author	4/11/2025 Kilsy Morochokilsy.moroch@aimeleondore.com



1_B+W_04-1



5_SIDE VIEW_04-1

Comments (8)

- A1** SN TS @ ELASTICATED WAISTBAND
- A2** EDGESTITCH @ CF
- A3** EDGESTITCH @ SIDE POCKETS - SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS
- A4** EDGESTITCH @ INSEAMS
- A5** EDGESTITCH @ OUTSEAM
- A6** 1" SN TS @ HEM
- A7** EDGESTITCH @ BACK POCKET - SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS
- A8** EDGESTITCH @ BACK RISE

A1. Dây thun lưng quần

A2. Khâu viền

A3. Khâu viền @Túi bên hông- xem trang chú thích để biết chi tiết

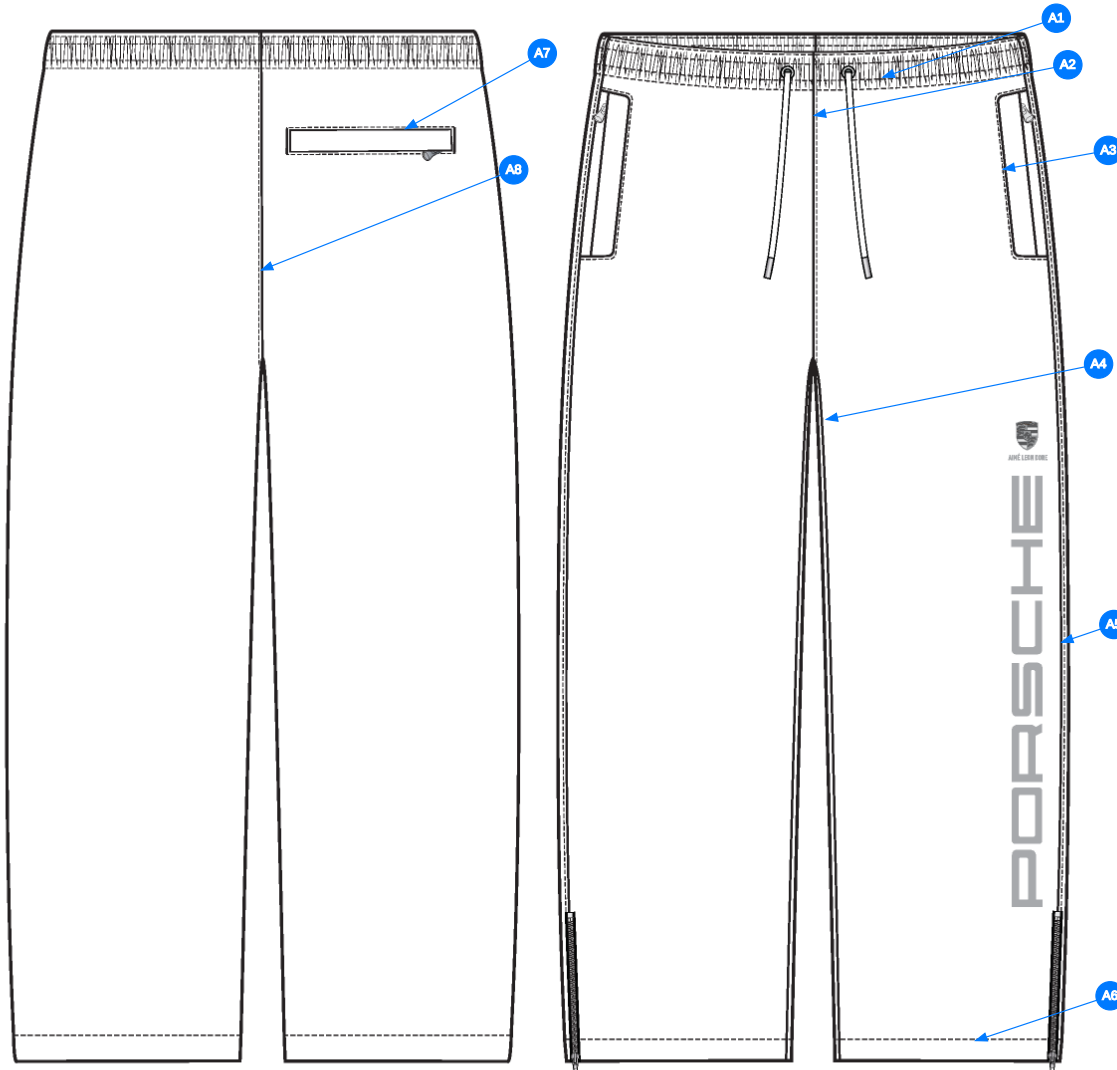
A4. Khâu viền @Đường mai bên trong

A5. Khâu viền @Đường mai ngoài

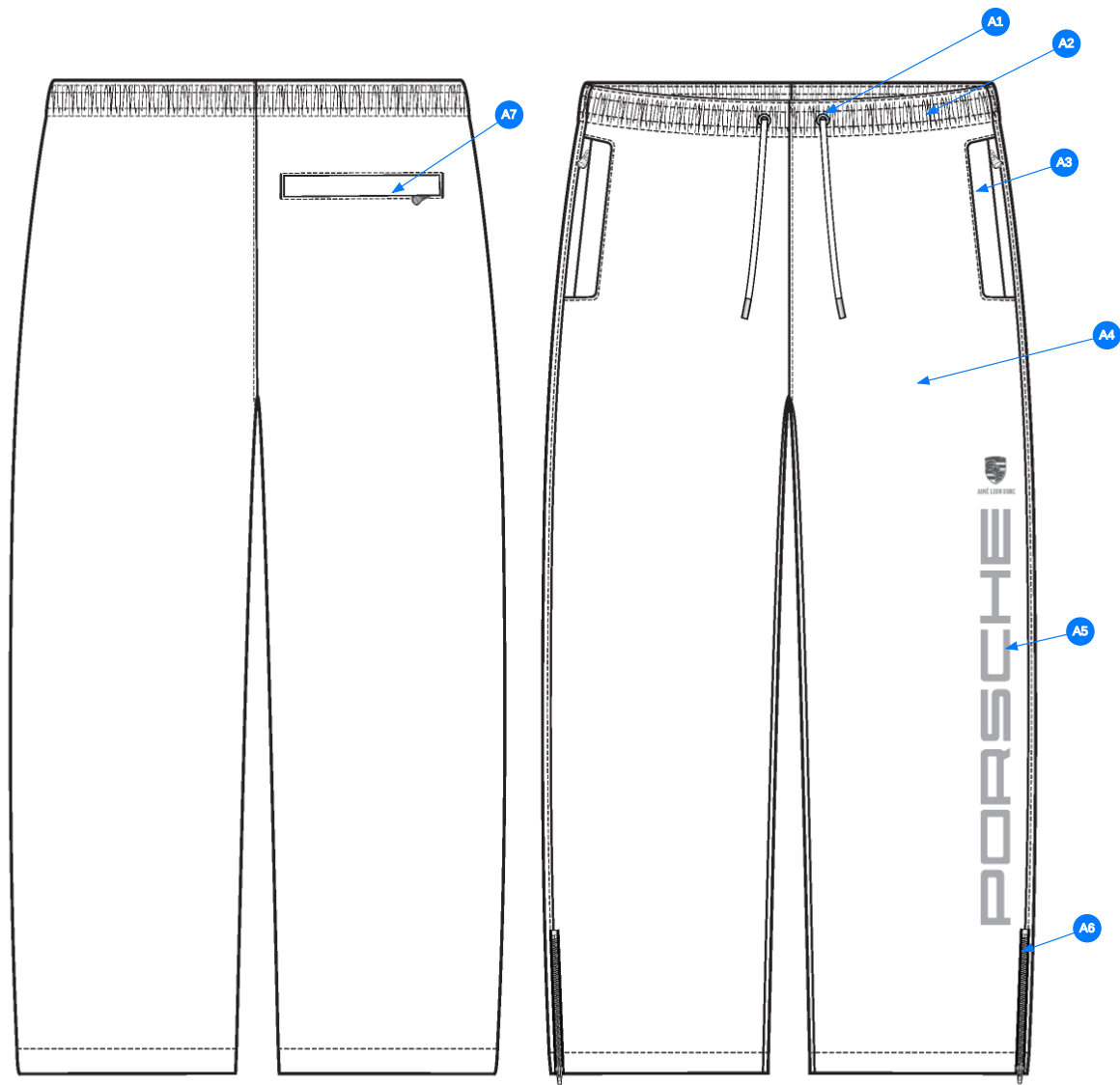
A6.

A7. Khâu viền @Túi sau - xem trang chú thích để biết chi tiết

A8. Khâu viền @Đáy sau



4_STITCHING DETAILS_04-1



Comments (7)

- A1** EXTERIOR DRAWCORDS w/ EMBROIDERED EYELETS @ CF WAISTBAND - SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS
- A2** GROWN-ON ELASTICATED WAISTBAND CONSTRUCTION
- A3** SET-IN SIDE POCKETS w/ ZIPPERS - SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS
- A4** INTERIOR MESH LINING AND FRONT AND BACK LEGS
- A5** ARTWORK @ WEARER'S LEFT FRONT FLANGE - SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS
- A6** ZIPPERS @ LOWER SIDE SEAM - SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS
- A7** SET-IN SINGLE WELT POCKET w/ ZIPPER - SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS

A1. Dây rút bên ngoài có lỗ thêu @ Dây lưng - xem trang chú thích để biết chi tiết

A2.

A3. Bên trong túi có khóa kéo

A4. Lót lưới bên trong chân trước và sau

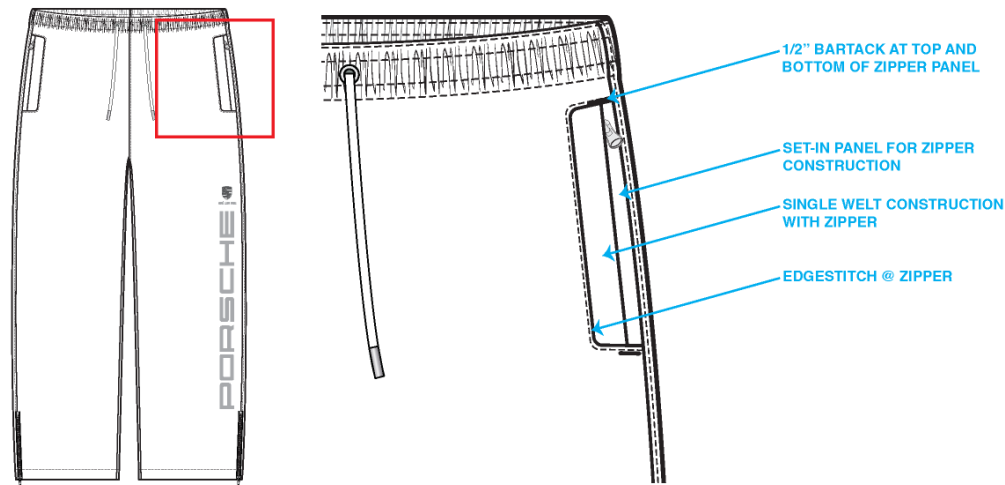
A5. Hình in@

A6. Khóa kéo @Đường mai phía dưới - xem trang chú thích để biết chi tiết

A7. Túi viền đơn có khóa kéo - xem trang chú thích để biết thêm chi tiết

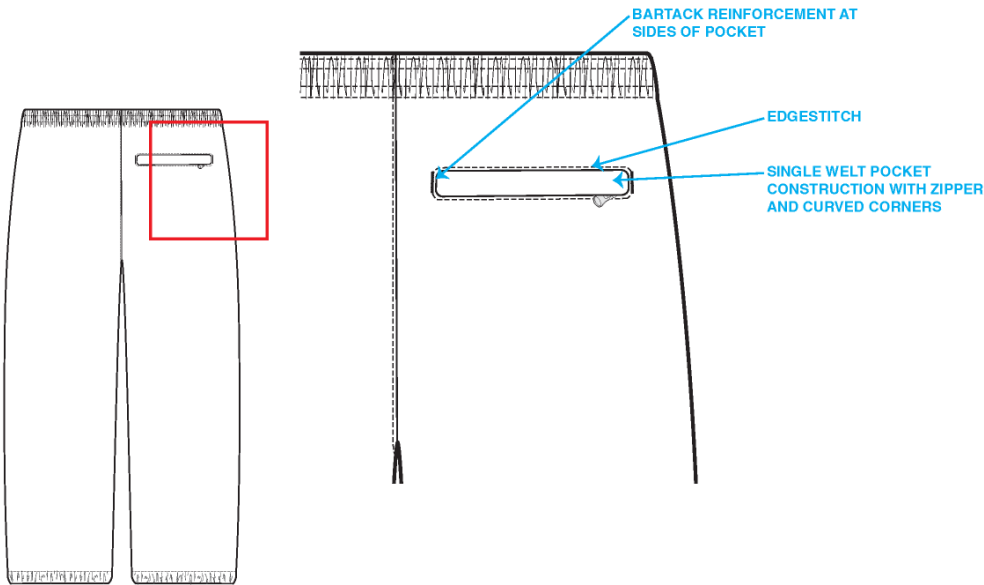
3_CONSTRUCTION DETAILS_04-1

FRONT POCKET PAGE



9_FRONT POCKET CALLOUT PAGE_04-1

BACK POCKET PAGE



10_BACK POCKET CALLOUT PAGE_04-1

Measured Size: M

POINT OF MEASURE	CODE	HOW TO MEASURE	CRITICAL	TYP E	TOLERANCE	EXPECTED	1ST PROTO/1ST FIT - RCVD	VARIANCE	ADJUST BY +/-	REVISED SPEC	MEASUREMENT NOTES
WAISTBAND TOPSTITCHING HEIGHT, TOTAL	WV		false	Full	1/8 in	1 1/2 in	1 3/8 in	-1/8 in	0 in	1 1/2 in	
WAIST CIRCUMFERENCE - RELAXED	WV102	ACROSS TOP EDGE OF WAISTBAND	true	Full	1/2 in	31 1/2 in	32 in	1/2 in	0 in	31 1/2 in	
WAIST CIRCUMFERENCE - STRETCHED	WV103	ACROSS THE CENTER OF WAISTBAND	true	Full	1/2 in	40 in	40 in	0 in	0 in	40 in	
FRONT RISE FROM CROTCH SM TO TOP EDGE	WV105	FROM FRONT CROTCH SEAM TO TOP EDGE OF FRONT WAISTBAND	true	Full	1/4 in	12 1/2 in	12 in	-1/2 in	0 in	12 1/2 in	MUST INCREASE BACK TO SPEC
BACK RISE FROM CROTCH SM TO TOP EDGE	WV106	FROM BACK CROTCH SEAM TO TOP EDGE OF BACK WAISTBAND	true	Full	1/4 in	17 in	16 1/2 in	-1/2 in	0 in	17 in	MUST INCREASE BACK TO SPEC
LOW HIP POSITION BELOW WB TOP EDGE	WV107	MEAS. X" DOWN FROM TOP EDGE OF WAISTBAND	true	Full	0 in	8 in	8 in	0 in	0 in	8 in	
LOW HIP CIRCUMFERENCE	WV108	3PT MEAS. - FROM WR SIDE SEAM, CF, TO WL SIDE SEAM	true	Full	1/2 in	44 3/4 in	44 3/4 in	0 in	0 in	44 3/4 in	
THIGH CIRC. AT 1" BELOW CROTCH SM	WV109	MEAS. AT 1" BELOW CROTCH, ACROSS TO SIDE SEAM	true	Full	1/2 in	28 in	28 in	0 in	0 in	28 in	
KNEE CIRC. AT 13" BELOW CROTCH SM	wv	MEAS. AT 13" BELOW CROTCH, ACROSS TO SIDE SEAM	true	Full	1/2 in	22 1/2 in	23 in	1/2 in	0 in	22 1/2 in	
LEG OPENING CIRC. AT BOTTOM EDGE	WV111	MEASURE AT LEG EDGE	true	Full	1/4 in	20 1/4 in	20 in	-1/4 in	0 in	20 1/4 in	
INSEAM	WV112	MEAS. ALONG THE INSEAM FROM CF CROTCH SEAM TO LEG EDGE	true	Full	1/2 in	30 in	30 in	0 in	0 in	30 in	
LEG ZIPPER LENGTH	WV		false	Full	1/4 in	8 1/2 in	8 1/2 in	0 in	0 in	8 1/2 in	
FRONT POCKET PLACEMENT BELOW WAISTBAND TOPSTITCHING	WV		false	Full	1/4 in	1 1/4 in	1 1/8 in	-1/8 in	0 in	1 1/4 in	
FRONT POCKET OPENING LENGTH	WV FRONT POCKET	MEASURE ALONG SIDE SEAM FROM WB SEAM	false	Full	1/4 in	7 in	7 in	0 in	0 in	7 in	
FRONT POCKET ZIPPER LENGTH	WV		false	Full	1/4 in	6 3/4 in	6 3/4 in	0 in	0 in	6 3/4 in	
FRONT POCKET WELT WIDTH	WV		false	Full	1/8 in	3/4 in	3/4 in	0 in	0 in	3/4 in	
FRONT POCKET BAG LENGTH	WV121	MEAS. FROM SEAM TO POCKET BAG EDGE – FACTORY GRADE FOR PRODUCTION	false	Full	1/4 in	11 in	11 in	0 in	0 in	11 in	

FRONT POCKET BAG WIDTH	WV122	MEASURE FROM SEAM TO WIDEST EDGE – FACTORY GRADE FOR PRODUCTION	false	Full	1/4 in	8 in	8 in	0 in	0 in	8 in	
BACK POCKET PLACEMENT FROM CB SEAM	WV124	FROM CB TO EDGE OF POCKET CLOSEST TO CB	false	Full	1/8 in	2 3/8 in	2 1/4 in	-1/8 in	-3/8 in	2 in	MOVE 1/4" CLOSER TO CB
BACK POCKET POSITION BELOW WAISTBAND SEAM AT SIDE BY SIDE SEAM	WV		false	Full	1/8 in	2 in	1 7/8 in	-1/8 in	0 in	2 in	
BACK POCKET POSITION BELOW WAISTBAND SEAM AT SIDE BY CB	WV		false	Full	1/8 in	2 1/4 in	2 1/8 in	-1/8 in	0 in	2 1/4 in	
BACK POCKET OPENING LENGTH	WV127		false	Full	1/4 in	5 3/4 in	5 3/4 in	0 in	1/2 in	6 1/4 in	SPEC REVISED FOLLOWING ZIPPER INCREASE
BACK POCKET ZIPPER LENGTH	WV		false	Full	1/4 in	5 1/2 in	5 1/2 in	0 in	1/2 in	6 in	INCREASE BY 1/2"
BACK POCKET WELT HEIGHT	WV		false	Full	1/8 in	3/4 in	3/4 in	0 in	0 in	3/4 in	
BACK POCKET BAG LENGTH	WV	FROM SEAM TO EDGE	false	Full	1/4 in	7 1/2 in	7 1/2 in	0 in	0 in	7 1/2 in	
WAIST DRAWCORD LENGTH - TOTAL	WV104		false	Full	1 in	54 in	53 1/2 in	-1/2 in	0 in	54 in	
DRAWCORD EXIT SPACING, RELAXED	WV	MEASURE CENTER TO CENTER	false	Full	1/4 in	1 3/4 in	1 3/4 in	0 in	0 in	1 3/4 in	

1st Proto/1st Fit - Kilsy Morocho

CREATED ON APR 11, 2025 2:09 PM

1ST PROTO/1ST FIT: SIZE:M, ARRIVAL DATE:04-08-2025

Date: 04/11/25

Status: Submit PPS in bulk fabric and trims

TD: Kilsy Morocho

Fit:

1. Overall waist is dipping.
 - a. Front rise measured 1/2" under spec. Please increase back to requested spec by adding to the waist seam.
 - b. Back rise measured 1/2" under spec. Please increase back to requested spec by adding to the waist seam.
2. Back pocket is too small.
 - c. Increase the back pocket zipper length to 6"
 - d. Increase pocket opening length proportionally to 6 1/4"
 - e. Additionally move the back pocket 1/4" closer to CB from sample. See revised spec.
3. Reposition the artwork as shown in photo.
4. Bring all other measurements back to requested spec.

Construction:

1. Bartack the drawcord to the WB at CB.
2. See photo for main label application/sewing.

1. Vòng eo tổng thể đang bị trũng xuống.
 - a. Đáy trước -1/2" so với thông số. Vui lòng điều chỉnh đúng thông số bằng cách thêm vào đường may vòng eo.
 - b. Đáy sau -1/2" so với thông số yêu cầu. Vui lòng điều chỉnh đúng thông số bằng cách thêm vào đường may vòng eo.
2. Túi sau quá nhỏ.
 - c. Tăng chiều dài dây kéo túi sau lên 6".
 - d. Tăng chiều dài miệng túi tương ứng lên 6 1/4".
 - e. Di chuyển túi sau gần hơn 1/4" về phía đường giữa lưng so với mẫu. Xem bảng thông số được chỉnh sửa.
3. Căn chỉnh lại AW theo hình ảnh đính kèm.
4. Điều chỉnh tất cả các thông số khác về đúng theo bảng thông số yêu cầu.

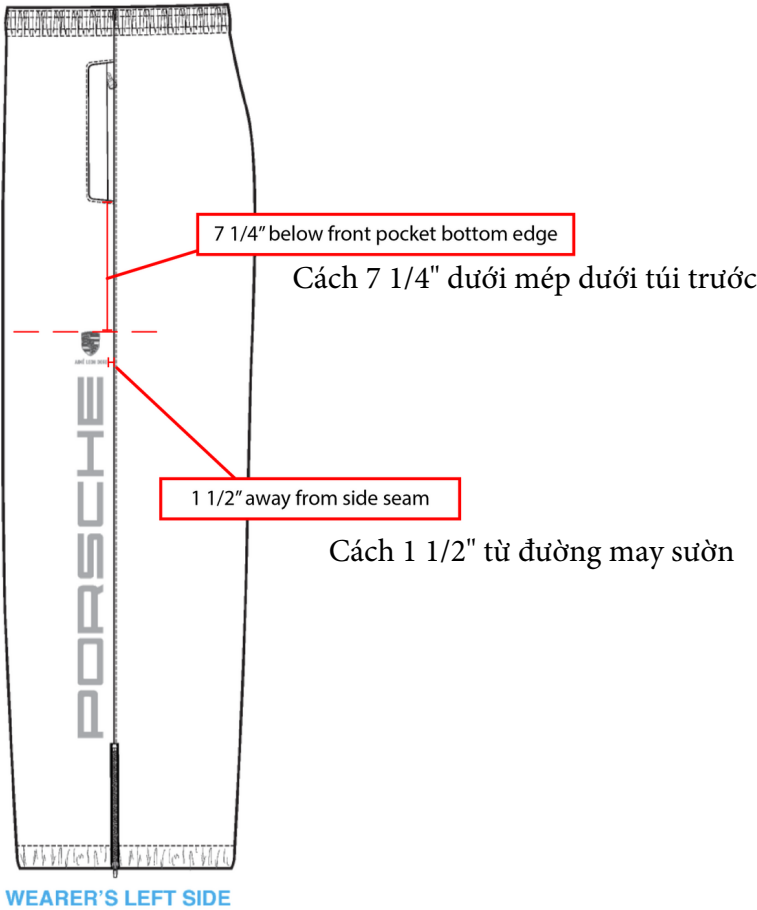
Cấu trúc may:

1. Đính bộ dây luồn cổ định vào lưng quần tại vị trí giữa lưng.
2. Xem hình ảnh để biết cách may và vị trí gắn nhãn chính.



FW25WP039 Porsche Nylon Track Pant.jpg

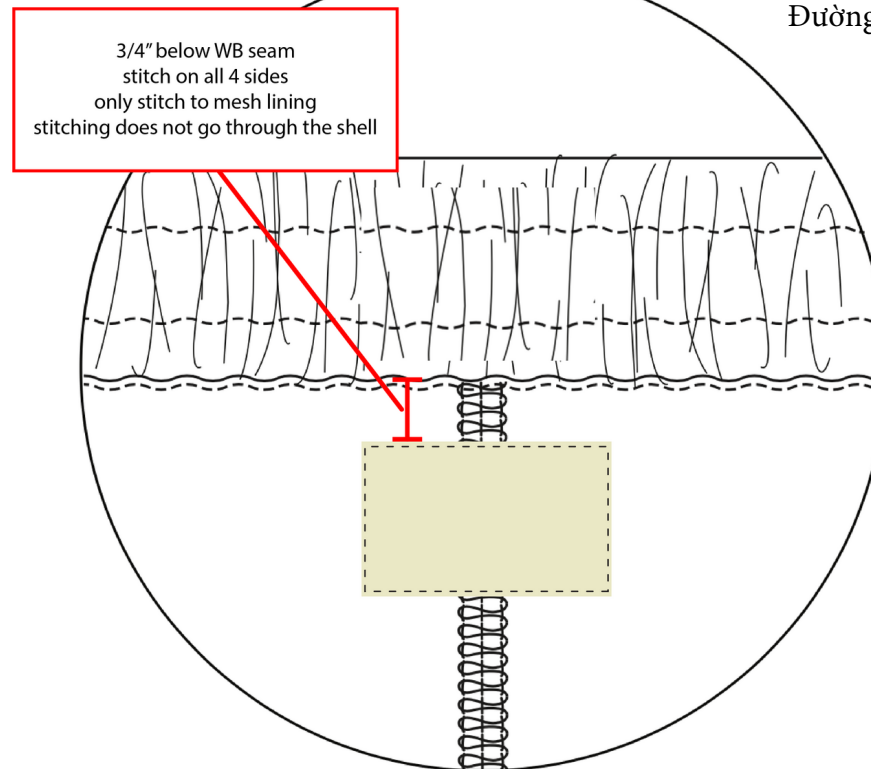
3. Reposition the artwork as shown in photo.



1_AW POS.jpg

2. See photo for main label application/sewing.

Cách 3/4" dưới đường may lưng quần
May cố định 4 cạnh
Chỉ may vào lớp lưới lót
Đường may không xuyên qua lớp vỏ ngoài



2_ML.jpg

FW25WP039

Sample Size: M POINT OF MEASURE		CODE	HOW TO MEASURE		CRITICAL	TYPE	TOLERANCE	EXPECTED M	1ST PROTO/FIT -RCVD	VARIANCE	ADJUST BY +/-	REVISED SPEC	MEASUREMENT NOTES
WAISTBAND TOPSTITCHING HEIGHT, TOTAL	CAO LƯNG QUẦN	WV			false	Full	1/8 in	1 1/2 in	1 3/8 in	-1/8 in	0 in	1 1/2 in	
WAIST CIRCUMFERENCE - RELAXED	LƯNG QUẦN NGUYÊN VÒNG ĐO ỀM	WV102	ACROSS TOP EDGE OF WAISTBAND	ĐO DỌC MÉP TRÊN CỬA LƯNG	true	Full	1/2 in	31 1/2 in	32 in	1/2 in	0 in	31 1/2 in	
WAIST CIRCUMFERENCE - STRETCHED	LƯNG QUẦN NGUYÊN VÒNG ĐO CĂNG	WV103	ACROSS THE CENTER OF WAISTBAND	ĐO DỌC GIỮA BÀN LƯNG	true	Full	1/2 in	40 in	40 in	0 in	0 in	40 in	
FRONT RISE FROM CROTCH SM TO TOP EDGE	ĐÁY TRƯỚC - TỪ MÉP TRÊN LƯNG ĐẾN ĐƯỜNG MAY ĐÁY TRƯỚC	WV105	FROM FRONT CROTCH SEAM TO TOP EDGE OF FRONT WAISTBAND	TỪ ĐM ĐÁY TRƯỚC ĐẾN CẠNH TRÊN CỬA LƯNG QUẦN	true	Full	1/4 in	12 1/2 in	12 in	-1/2 in	0 in	12 1/2 in	MUST INCREASE BACK TO SPEC PHẢI TĂNG THEO ĐÚNG TS
BACK RISE FROM CROTCH SM TO TOP EDGE	ĐÁY SAU - TỪ MÉP TRÊN LƯNG ĐẾN ĐƯỜNG MAY ĐÁY SAU	WV106	FROM BACK CROTCH SEAM TO TOP EDGE OF BACK WAISTBAND	TỪ ĐM ĐÁY SAU ĐẾN CẠNH TRÊN CỬA LƯNG QUẦN THÂN SAU	true	Full	1/4 in	17 in	16 1/2 in	-1/2 in	0 in	17 in	MUST INCREASE BACK TO SPEC PHẢI TĂNG THEO ĐÚNG TS
LOW HIP POSITION BELOW WB TOP EDGE	VỊ TRÍ MÔNG DƯỚI ĐẦU LƯNG	WV107	MEAS. X" DOWN FROM TOP EDGE OF WAISTBAND	ĐO HẠ TỪ CẠNH TRÊN LƯNG QUẦN	true	Full	0 in	8 in	8 in	0 in	0 in	8 in	
LOW HIP CIRCUMFERENCE	MÔNG NGUYÊN VÒNG	WV108	3PT MEAS. - FROM WR SIDE SEAM, CF, TO WL SIDE SEAM	ĐO 3 ĐIỂM TỪ QUẦN PHẢI CỦA SƯỜN QUẦN, GIỮA TRƯỚC ĐẾN SƯỜN QUẦN TRÁI NGƯỜI MẶC	true	Full	1/2 in	44 3/4 in	44 3/4 in	0 in	0 in	44 3/4 in	
THIGH CIRC. AT 1" BELOW CROTCH SM	ĐÙI TẠI DƯỚI ĐƯỜNG MAY ĐÁY 1"	WV109	MEAS. AT 1" BELOW CROTCH, ACROSS TO SIDE SEAM	ĐO DƯỚI ĐÁY 1" , ĐO DỌC CẠNH SƯỜN	true	Full	1/2 in	28 in	28 in	0 in	0 in	28 in	
KNEE CIRC. AT 13" BELOW CROTCH SM	ĐÙI - DƯỚI ĐƯỜNG MAY ĐÁY 13"	wv	MEAS. AT 13" BELOW CROTCH, ACROSS TO SIDE SEAM	ĐO DƯỚI ĐÁY 13", ĐO DỌC CẠNH SƯỜN	true	Full	1/2 in	22 1/2 in	23 in	1/2 in	0 in	22 1/2 in	
LEG OPENING CIRC. AT BOTTOM EDGE	RỘNG ỒNG QUẦN NGUYÊN VÒNG TẠI LAI	WV111	MEASURE AT LEG EDGE	ĐO DỌC MÉP CỬA QUẦN	true	Full	1/4 in	20 1/4 in	20 in	-1/4 in	0 in	20 1/4 in	
INSEAM	SƯỜN TRONG	WV112	MEAS. ALONG THE INSEAM FROM CF CROTCH SEAM TO LEG EDGE	ĐO DỌC SƯỜN TRONG TỪ ĐM ĐÁY TRƯỚC ĐẾN MÉP LAI QUẦN	true	Full	1/2 in	30 in	30 in	0 in	0 in	30 in	
LEG ZIPPER LENGTH	DÀI DÂY KÉO LAI	WV			false	Full	1/4 in	8 1/2 in	8 1/2 in	0 in	0 in	8 1/2 in	
FRONT POCKET PLACEMENT BELOW WAISTBAND TOPSTITCHING	VỊ TRÍ TÚI TRƯỚC DƯỚI ĐƯỜNG ĐIỀU LƯNG	WV			false	Full	1/4 in	1 1/4 in	1 1/8 in	-1/8 in	0 in	1 1/4 in	
FRONT POCKET OPENING LENGTH	DÀI MIỆNG TÚI TRƯỚC	WV FRONT POCKET	MEASURE ALONG SIDE SEAM FROM WB SEAM	ĐO DỌC ĐM SƯỜN TỪ ĐƯỜNG ĐIỀU LƯNG	false	Full	1/4 in	7 in	7 in	0 in	0 in	7 in	
FRONT POCKET ZIPPER LENGTH	DÀI DÂY KÉO TÚI TRƯỚC	WV			false	Full	1/4 in	6 3/4 in	6 3/4 in	0 in	0 in	6 3/4 in	
FRONT POCKET WELT WIDTH	RỘNG CÔI TÚI TRƯỚC	WV			false	Full	1/8 in	3/4 in	3/4 in	0 in	0 in	3/4 in	
FRONT POCKET BAG LENGTH	DÀI LÓT TÚI TRƯỚC	WV121	MEAS. FROM SEAM TO POCKET BAG EDGE – FACTORY GRADE FOR PRODUCTION	ĐO TỪ ĐƯỜNG MAY ĐẾN MÉP LÓT TÚI	false	Full	1/4 in	11 in	11 in	0 in	0 in	11 in	
FRONT POCKET BAG WIDTH	RỘNG LÓT TÚI TRƯỚC	WV122	MEASURE FROM SEAM TO WIDEST EDGE – FACTORY GRADE FOR PRODUCTION	ĐO TỪ ĐƯỜNG MAY ĐẾN MÉP RỘNG NHẤT	false	Full	1/4 in	8 in	8 in	0 in	0 in	8 in	
BACK POCKET PLACEMENT FROM CB SEAM	VỊ TRÍ TÚI SAU TỪ ĐƯỜNG MAY GIỮA SAU	WV124	FROM CB TO EDGE OF POCKET CLOSEST TO CB	ĐO TỪ GIỮA LƯNG SAU ĐẾN MÉP TRÊN CỦA TÚI SAU, CẠNH GẦN GIỮA LƯNG NHẤT	false	Full	1/8 in	2 3/8 in	2 1/4 in	-1/8 in	-3/8 in	2 in	

FW25WP039

Sample Size: M POINT OF MEASURE		CODE	HOW TO MEASURE		CRITICAL	TYPE	TOLERANCE	EXPECTED M	1ST PROTO/FIT -RCVD	VARIANCE	ADJUST BY +/-	REVISED SPEC	MEASUREMENT NOTES
BACK POCKET POSITION BELOW WAISTBAND SEAM AT SIDE BY SIDE SEAM	VỊ TRÍ TÚI SAU DƯỚI ĐƯỜNG MAY LƯNG TÚI CẠNH ĐẾN CẠNH ĐƯỜNG MAY	WV			false	Full	1/8 in	2 in	1 7/8 in	-1/8 in	0 in	2 in	
BACK POCKET POSITION BELOW WAISTBAND SEAM AT SIDE BY CB	VỊ TRÍ TÚI SAU DƯỚI ĐƯỜNG MAY LƯNG TÚI CẠNH ĐẾN CẠNH ĐẾN GIỮA SAU	WV			false	Full	1/8 in	2 1/4 in	2 1/8 in	-1/8 in	0 in	2 1/4 in	
BACK POCKET OPENING LENGTH	DÀI MIỆNG TÚI SAU	WV127			false	Full	1/4 in	5 3/4 in	5 3/4 in	0 in	1/2 in	6 1/4 in	SPEC REVISED FOLLOWING ZIPPER INCREASE TS ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH THEO SỰ TĂNG CỦA DÂY KÉO
BACK POCKET ZIPPER LENGTH	DÀI DÂY KÉO TÚI SAU	WV			false	Full	1/4 in	5 1/2 in	5 1/2 in	0 in	1/2 in	6 in	INCREASE BY 1/2"
BACK POCKET WELT HEIGHT	CAO CƠI TÚI SAU	WV			false	Full	1/8 in	3/4 in	3/4 in	0 in	0 in	3/4 in	TĂNG 1/2"
BACK POCKET BAG LENGTH	DÀI LÓT TÚI SAU	WV	FROM SEAM TO EDGE	TỪ ĐƯỜNG MAY ĐẾN MÉP	false	Full	1/4 in	7 1/2 in	7 1/2 in	0 in	0 in	7 1/2 in	
WAIST DRAWCORD LENGTH - TOTAL	DÀI DÂY LUÔN	WV104			false	Full	1 in	54 in	53 1/2 in	-1/2 in	0 in	54 in	
DRAWCORD EXIT SPACING, RELAXED	KHOẢNG CÁCH 2 ĐẦU DÂY LUÔN	WV	MEASURE CENTER TO CENTER	GIỮA ĐẾN GIỮA	false	Full	1/4 in	1 3/4 in	1 3/4 in	0 in	0 in	1 3/4 in	